

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NHỮNG LỖI PHỔ BIẾN KHI HỌC KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ MINH*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm điều tra các lỗi mà sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội mắc phải trong kỹ năng viết tiếng Anh. Từ đó chỉ ra tần suất xuất hiện các lỗi để xác định các lỗi phổ biến và đề xuất kiến nghị của giảng viên nhằm cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Nghiên cứu kết hợp sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy người học đều mắc phải bốn loại lỗi trong khung phân loại lỗi của Hubbard, Jones, Thornton và Wheeler (1996), gồm: lỗi ngữ pháp, hình thức, từ vựng và cú pháp. Đặc biệt, trong số 15 lỗi nhỏ trong khung lỗi, sinh viên không gặp khó khăn với lỗi liên quan đến việc sử dụng cụm từ/ thành ngữ và lỗi sử dụng dạng sở hữu cách. Tần suất mắc các loại lỗi của sinh viên có sự chênh lệch khá lớn. Lỗi ngữ pháp là lỗi phổ biến nhất. Lỗi liên quan đến việc sử dụng từ vựng có tần suất ít nhất. Hai loại lỗi còn lại là lỗi về hình thức và cú pháp có tỉ lệ gần tương đương nhau. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng mắc lỗi trong kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên.

TỪ KHÓA: Kỹ năng viết tiếng Anh; phân loại lỗi; lỗi phổ biến; lỗi ngữ pháp; lỗi cú pháp; lỗi từ vựng.

NHẬN BÀI: 18/02/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 15/04/2025

1. Giới thiệu

Kỹ năng viết tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng giao tiếp, tư duy logic và xử lý thông tin. Đối với người học ngôn ngữ, việc gặp phải lỗi trong quá trình sử dụng là điều không thể tránh khỏi, đặc biệt là các lỗi liên quan đến kỹ năng viết. Thông qua việc xác định, đánh giá và sửa các lỗi trong văn bản, người học có cơ hội tiếp cận và hiểu rõ hơn về những khía cạnh ngôn ngữ mà mình cần cải thiện. Bởi lẽ, việc phân tích lỗi giúp người học nhận biết và hiểu rõ những lỗi phổ biến mà họ thường mắc phải khi viết.

Từ thực tế, tác giả nhận thấy kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCN HN) còn nhiều hạn chế. Đây là nhóm đối tượng có nguy cơ mắc lỗi cao hơn so với đối tượng khác do chưa được thực hành viết tiếng Anh thường xuyên ở bậc phổ thông. Do vậy, việc hiểu rõ thực trạng và việc phân tích lỗi trong kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên để tìm ra lỗi phổ biến, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm hạn chế việc mắc lỗi là điều vô cùng cần thiết; chỉ ra các lỗi phổ biến mà người học hay mắc phải trong kỹ năng viết, đồng thời đề xuất các giải pháp để hạn chế tình trạng mắc lỗi khi viết của sinh viên. Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi 1: Các loại lỗi mà sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội mắc phải trong kỹ năng viết tiếng Anh là gì?

Câu hỏi 2: Tần suất mắc các lỗi của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong kỹ năng viết tiếng Anh như thế nào?

Câu hỏi 3: Những kiến nghị của giảng viên về giải pháp giúp sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội hạn chế mắc phải các lỗi thường gặp trong kỹ năng viết tiếng Anh là gì?

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Kỹ năng viết tiếng Anh

2.2.1. Khái niệm

*Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: minhhtnn@hau.edu.vn

Kĩ năng viết đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong sự phát triển ngôn ngữ, trong đó có ngoại ngữ. Cho đến nay, đã có nhiều định nghĩa về viết được đưa ra để mô tả các khía cạnh và bản chất của hoạt động này. Theo Don Byrne (1988), viết là hành động tạo ra các biểu tượng chữ viết. Ông xem viết là một chuỗi các câu được liên kết với nhau theo một cách nhất định. Tuy nhiên, Brannon, Knight và Neverow-Turk (1982) cho rằng, viết không đơn thuần là việc sắp xếp từ thành câu và câu thành đoạn với mục đích cụ thể, mà đây là một loại nghệ thuật sáng tạo. Bởi lẽ, ngoài chức năng truyền đạt suy nghĩ, ý tưởng và nội dung, các văn bản dạng viết cần thể hiện được yếu tố tình cảm và cảm xúc của người viết. Tribble (1996) khẳng định rằng, viết là một kĩ năng ngôn ngữ khó lĩnh hội. Cụ thể, bài viết hiệu quả đòi hỏi người viết cần dành thời gian cân nhắc và suy nghĩ kĩ trước khi viết bản nháp đầu tiên. Về khía cạnh giáo dục, kĩ năng viết tiếng Anh được coi là một phần quan trọng của quá trình giao tiếp. Coulmas (2003) định nghĩa viết là một hệ thống kí hiệu được sử dụng để biểu đạt ngôn ngữ nhằm ghi lại và lưu giữ thông điệp của người nói. Viết là quá trình chuyển đổi ý tưởng thành ngôn ngữ và được coi là một kĩ năng tổng hợp, đòi hỏi sự phối hợp cả về mặt thể chất lẫn tư duy của người viết. Ông nhấn mạnh rằng viết là kĩ năng khó nhất, đặc biệt đối với những người học ngôn ngữ khác với tiếng mẹ đẻ, chẳng hạn như tiếng Anh.

Có thể thấy, mặc dù có nhiều quan điểm và định nghĩa khác nhau về kĩ năng viết trong tiếng Anh, các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng đây là một quá trình phức tạp, yêu cầu sự kết hợp cả về thể chất lẫn tư duy. Quá trình này bao gồm nhiều giai đoạn quan trọng như lập kế hoạch, viết nháp, chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết.

2.1.1. Các hoạt động viết tiếng Anh

Việc học viết tiếng Anh hiệu quả đòi hỏi rèn luyện qua nhiều hoạt động đa dạng. Chẳng hạn:

Viết mô tả (Descriptive Writing) giúp rèn luyện khả năng miêu tả chi tiết, tạo hình ảnh sinh động. Viết kể chuyện (Narrative Writing) phát triển tư duy sáng tạo, kĩ năng kể chuyện và phản ánh. Viết phân tích (Expository Writing) nâng cao khả năng truyền đạt thông tin rõ ràng, logic. Viết thuyết phục (Persuasive Writing) rèn luyện kĩ năng lập luận, thuyết phục người đọc. Sáng tác thơ (Poetry Writing) thúc đẩy sáng tạo qua việc kết hợp ngôn ngữ và cảm xúc. Viết nhật ký (Journal Writing) cải thiện vốn từ vựng, ghi lại suy nghĩ, cảm xúc cá nhân. Viết thư (Letter Writing) giúp duy trì giao tiếp, bày tỏ lòng biết ơn, xin lỗi hoặc giữ liên lạc.

Mỗi hoạt động mang đến lợi ích riêng, giúp người học phát triển kĩ năng ngôn ngữ, khám phá và thể hiện quan điểm bản thân một cách đa dạng và phong phú. Tất cả những loại viết này không chỉ giúp người học phát triển kĩ năng ngôn ngữ mà còn là cách thú vị để khám phá và thể hiện bản thân thông qua ngôn ngữ đa dạng và phong phú.

2.2. Lỗi

2.2.1. Khái niệm

Lỗi là việc sử dụng một yếu tố ngôn ngữ theo cách mà người sử dụng thành thạo ngôn ngữ đó coi là một hành động học không chính xác và chưa hoàn thiện (Richards, 2002). Đây là những sai lệch mang tính hệ thống do thiếu hiểu biết về ngôn ngữ đích (Norrish, 1983; Coder; Chunfang Li, 2019), thể hiện qua việc người học chưa nắm vững các quy tắc ngôn ngữ (Rustipa, 2011). Lỗi được chia thành hai loại chính: lỗi mang tính hệ thống (error) và lỗi không mang tính hệ thống (mistake). Lỗi mang tính hệ thống bắt nguồn từ việc thiếu kiến thức về ngôn ngữ đích (Coder, 1971) hoặc do chưa được truyền đạt đầy đủ kiến thức (Ellis, 1994). Những lỗi này thường khó sửa và cần sự hướng dẫn từ giáo viên. Ngược lại, lỗi không mang tính hệ thống xảy ra khi người học sử dụng ngôn ngữ sai cho dù họ đã nắm được quy tắc đúng (Coder, 1971). Lỗi này thường do yếu tố tâm lí như mệt mỏi hay lo lắng gây ra. Người học có thể tự sửa được loại lỗi này.

2.2.2. Phân loại lỗi

Các nhà ngôn ngữ học đã phân loại lỗi theo nhiều khung lí thuyết. Coder (1967) chia lỗi thành hai loại: lỗi thực hiện và lỗi năng lực. Dulay, Burt và Krashen (1982) phân loại lỗi thành sáu loại, như: bỏ sót hình vị ngữ pháp, lặp đặc điểm ngữ nghĩa, sử dụng sai quy tắc, sử dụng sai dạng từ và sử dụng sai trật tự từ. James (1998) đề cập đến năm loại lỗi, gồm: lỗi ngữ pháp, lỗi về nội dung, lỗi từ vựng,

lỗi cú pháp, và lỗi ngữ nghĩa. Hengwichitkul (2006) và Runkati (2013) phân tích lỗi ở cấp độ câu và từ. Tuy nhiên, khung phân loại lỗi của Hubbard, Jones, Thornton, và Wheeler (1996) được đánh giá là cụ thể và đầy đủ nhất, gồm bốn loại chính: lỗi ngữ pháp, lỗi cú pháp, lỗi từ vựng và lỗi hình thức.



Hình 1.1. Khung phân loại lỗi của Hubbard, Jones, Thornton, và Wheeler (1996)

Các lỗi trong kỹ năng viết tiếng Anh có thể được chia thành bốn nhóm chính: lỗi ngữ pháp, lỗi hình thức, lỗi từ vựng và lỗi cú pháp. Lỗi ngữ pháp bao gồm nhiều dạng khác nhau, trong đó phổ biến là lỗi mạo từ khi người viết sử dụng sai hoặc thiếu mạo từ phù hợp; lỗi mệnh đề quan hệ do sử dụng đại từ quan hệ không chính xác hoặc cấu trúc câu bị lỗi; lỗi sở hữu cách khi nhầm lẫn trong việc sử dụng dấu (') để chỉ quyền sở hữu; lỗi về thì động từ khi người viết không nhất quán trong việc sử dụng các thì phù hợp với ngữ cảnh; lỗi tính từ khi sử dụng không chính xác hoặc không phân biệt rõ giữa các loại tính từ; lỗi giới từ do sử dụng sai, thiếu hoặc không phù hợp trong câu; và lỗi số ít - số nhiều khi dùng danh từ không đúng dạng số ít hoặc số nhiều.

Ngoài ra, lỗi hình thức cũng là một nhóm lỗi phổ biến trong viết tiếng Anh, bao gồm lỗi chính tả khi viết sai từ hoặc không tuân thủ quy tắc chính tả, lỗi dấu câu khi sử dụng dấu câu không đúng gây hiểu nhầm hoặc làm câu văn trở nên khó hiểu, và lỗi viết hoa khi không viết hoa đúng các từ đầu câu, tên riêng hoặc từ viết tắt. Bên cạnh đó, lỗi từ vựng cũng ảnh hưởng lớn đến chất lượng bài viết, đặc biệt là lỗi về sự đa dạng từ vựng khi người viết lặp lại từ/ cụm từ không cần thiết mà không sử dụng từ thay thế phù hợp, cũng như lỗi trong việc sử dụng thành ngữ khi không hiểu hoặc áp dụng sai các cụm thành ngữ trong ngữ cảnh cụ thể.

Cuối cùng, lỗi cú pháp bao gồm lỗi trật tự từ khi sắp xếp từ trong câu không đúng theo quy tắc cú pháp tiếng Anh, lỗi danh từ/ đại từ khi dùng sai hoặc không chính xác đại từ thay thế danh từ, và lỗi sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ khi chủ ngữ và động từ không thống nhất về số ít hoặc số nhiều. Những lỗi này không chỉ ảnh hưởng đến tính mạch lạc của bài viết mà còn làm giảm hiệu quả giao tiếp bằng văn bản.

2.2.3. Nguyên nhân gây ra lỗi

Các tác giả Coder (1971), Richards (1974) và James (2013) khẳng định rằng, hai nguồn lỗi phổ biến trong việc học tiếng Anh bao gồm nguyên nhân liên quan đến các yếu tố ngôn ngữ và nguyên nhân liên quan đến các yếu tố phi ngôn ngữ.

- Liên quan đến các yếu tố ngôn ngữ: Lỗi ngôn ngữ có thể xuất phát từ ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ bản địa, khi thói quen sử dụng ngôn ngữ bản địa không thể loại bỏ khi học ngôn ngữ mới. Lỗi cũng có thể xuất phát từ ngôn ngữ đích, bao gồm đơn giản hóa, tổng quát hóa quá mức, áp dụng máy móc và suy luận không phù hợp. Việc suy luận sai xảy ra do giả định không đúng về ngôn ngữ mục tiêu của người học. Lỗi cũng có thể xuất phát từ việc kiến thức bị dạy sai do giáo viên tiếng Anh, tài liệu giảng dạy hoặc phương pháp giảng dạy không phù hợp.

- Liên quan đến các yếu tố phi ngôn ngữ: Theo Aprida et al. (2020), yếu tố phi ngôn ngữ khiến người học gây ra lỗi trong bài viết tiếng Anh bao gồm các yếu tố tâm lý, xã hội và nhận thức, chẳng hạn như thiếu tự tin, lo lắng khi giao tiếp, sợ mất mặt và cảm giác không thoải mái. Ngoài ra, cách suy nghĩ, nhận thức, ghi nhớ và học của người học ngôn ngữ cũng ảnh hưởng đến khả năng mắc lỗi.

Khả năng tổ chức ý tưởng, chọn từ vựng phù hợp và xây dựng cấu trúc câu một cách logic có thể bị ảnh hưởng bởi yếu tố nhận thức.

2.3. Phân tích lỗi

2.3.1. Khái niệm

Phân tích lỗi là quá trình quan trọng trong việc học viết, giúp người học nhận biết và học hỏi từ sai lầm của mình. Hai mục tiêu chính của quá trình này là giải thích cách học ngôn ngữ thứ hai và cải thiện hiệu quả học tập thông qua việc rút kinh nghiệm từ lỗi. Theo Corder (1974), quá trình này bao gồm việc quan sát, phân tích và phân loại các yếu tố sai lệch so với ngôn ngữ chuẩn. Như vậy, phân tích lỗi là một phương pháp ngôn ngữ học tập trung vào sai sót của người học, đặc biệt trong việc học ngôn ngữ và kỹ năng viết. Các nhà nghiên cứu kết luận rằng phân tích lỗi là một quá trình quan sát, phân tích và phân loại, kết hợp với phương pháp so sánh những gì học được và những gì còn thiếu. Quá trình này giúp người học nhận ra được các lỗi mắc phải, nhận thức được nguyên nhân gây ra lỗi, ảnh hưởng do các lỗi gây ra và có hành vi sửa đổi phù hợp.

2.3.2. Ý nghĩa

Corder (1981) đã đánh giá tích cực về việc phân tích lỗi và nhấn mạnh ý nghĩa của nó đối với người học, giáo viên và nhà nghiên cứu. Đầu tiên, quá trình này giúp người học nhận ra những điểm yếu và tìm cách giải quyết khó khăn trong quá trình học tập, từ đó phát triển sự linh hoạt và nhạy bén trong việc nhận biết và sửa lỗi. Bằng cách tự nhận ra và sửa chữa lỗi, người học trở nên tự tin hơn, tránh tái phạm sai lầm và sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo hơn. Đối với giáo viên, việc phân tích lỗi là công cụ để phản ánh chiến lược học tập, tiến trình và khó khăn phổ biến trong việc học tiếng Anh của học sinh. Từ đó, giúp họ điều chỉnh tài liệu học và phương pháp giảng dạy để giảm thiểu việc mắc lỗi của học sinh. Cuối cùng, nghiên cứu về lỗi của người học cũng giúp nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về cách người học tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ.

2.4. Quy trình phân tích lỗi

Theo Corder (1974), quy trình phân tích lỗi gồm năm bước: (1) tổng hợp dữ liệu từ các bài kiểm tra viết tiếng Anh của sinh viên; (2) xác định và phân loại lỗi; (3) mô tả các loại lỗi và tần suất mắc lỗi; (4) phân tích và giải thích nguyên nhân gây ra lỗi; và (5) đánh giá khả năng viết tiếng Anh của sinh viên. Cuối cùng, một số giải pháp được đề xuất để giảm lỗi trong việc học viết tiếng Anh.

Hình 1.2. Mô hình quy trình phân tích lỗi (Corder, 1974)



3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên việc áp dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp, bao gồm nghiên cứu định tính (thông qua phỏng vấn) và nghiên cứu định lượng (thông qua tổng hợp, đánh giá và phân tích lỗi trong bài kiểm tra thường xuyên số 1 của học phần Kỹ năng viết tiếng Anh 1).

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trong học kỳ 1 năm học 2023-2024 với đối tượng là sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại ĐHCN HN. Sinh viên học các học phần thực hành tiếng, bao gồm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, mỗi môn có 2 tín chỉ và đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ

6 bậc của Việt Nam. Học phần kỹ năng Viết được triển khai theo hình thức học tập kết hợp (blended learning), trong đó sinh viên học trực tiếp trên lớp (20 tiết) và hoàn thành các nhiệm vụ trực tuyến qua nền tảng *eop.edu.vn* (10 tiết). Việc hoàn thành nhiệm vụ trực tuyến là bắt buộc, nếu không, sinh viên sẽ bị tính là nghỉ học và ảnh hưởng đến kết quả học tập. Các bài học trực tuyến cung cấp dữ liệu đầu vào, hỗ trợ củng cố kiến thức và chuẩn bị cho các hoạt động trên lớp. Trong học phần Kỹ năng Viết 1, sinh viên học các chiến lược viết thư điện tử, đoạn văn miêu tả người, đồ vật, nơi chốn, và quy trình. Họ cũng trau dồi từ vựng và kỹ năng tự học qua nền tảng trực tuyến. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào công nghệ AI do thiếu giám sát từ giảng viên có thể làm giảm tính sáng tạo và chủ động của sinh viên. Tài liệu học tập chính là *Longman Academic Writing Series 2: Paragraphs (Third Edition, Pearson, 2017)*, hướng dẫn chi tiết về tổ chức đoạn văn, sử dụng ngữ pháp và cấu trúc câu. Ngoài ra, sinh viên còn sử dụng tài liệu handout do nhóm giảng viên biên soạn, tích hợp các hoạt động học tập trên lớp.

3.2. Đối tượng tham gia nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh khóa 18 tại ĐHCN HN trong học kỳ 1 năm học 2023-2024. Vào tuần thứ 5, sinh viên làm bài kiểm tra gồm hai nhiệm vụ: viết thư điện tử và viết đoạn văn miêu tả quy trình trong 50 phút. Đề kiểm tra của các lớp khác nhau về nội dung chủ đề do có 8 lớp nhỏ, mỗi lớp 20-30 sinh viên. Dữ liệu từ bài kiểm tra của 40 sinh viên (mỗi lớp chọn ngẫu nhiên 5 sinh viên) được thu thập để phục vụ nghiên cứu và phân tích lỗi viết của sinh viên. Tác giả cũng phỏng vấn 5 giảng viên có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên để đề xuất giải pháp cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên.

3.3. Công cụ nghiên cứu

3.3.1. Bài kiểm tra thường xuyên số 1

Để thu thập dữ liệu nghiên cứu, tác giả đã tiến hành thu thập các bài kiểm tra thường xuyên số 1 môn Kỹ năng viết tiếng Anh 1 của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh. Cụ thể, tác giả đã liên hệ với các giảng viên giảng dạy học phần Kỹ năng viết tiếng Anh 1 cho sinh viên khóa 18 để đề xuất việc mượn bài kiểm tra. Theo đó, tác giả mượn ngẫu nhiên 05 bài kiểm tra từ mỗi lớp trong tổng số 08 lớp học Kỹ năng viết tiếng Anh 1 của khóa 18. Tiếp theo, công cụ Convert Text (một công cụ trực tuyến miễn phí) được sử dụng để chuyển đổi các bài kiểm tra sang dạng văn bản Word, giúp việc mã hóa các lỗi bằng các mã màu khác nhau dễ dàng hơn.

3.3.2. Phỏng vấn

Để thu thập dữ liệu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 3 nhằm đề xuất các giải pháp giúp sinh viên hạn chế việc mắc lỗi trong bài viết tiếng Anh nói riêng và cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh nói chung, tác giả tiến hành phỏng vấn giảng viên theo hình thức trực tiếp. Mỗi buổi phỏng vấn diễn ra từ 25-40 phút. Bài phỏng vấn bán cấu trúc này bao gồm hai phần chính: Phần 1 tập trung vào thực trạng năng lực viết tiếng Anh của sinh viên bao gồm 03 câu hỏi và Phần 2 bao gồm 02 câu hỏi đưa ra các khuyến nghị cho giảng viên và sinh viên để cải thiện khả năng viết tiếng Anh.

3.3.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu của bài nghiên cứu khoa học này được phân tích qua năm bước cơ bản theo khung lý thuyết về quy trình phân tích lỗi của Coder (1974).

Bước 1. Thu thập dữ liệu: Tác giả đã chọn ngẫu nhiên 05 bài kiểm tra từ mỗi lớp trong tổng số 08 lớp Kỹ năng viết tiếng Anh 1 và tiến hành chuyển dữ liệu sang bản mềm nhờ công cụ Convert Text. Bài viết của các sinh viên sẽ lần lượt được đánh thứ tự từ S1 đến S40.

Bước 2. Xác định, phân tích và tổng hợp lỗi: Trong bước này, tác giả dựa vào Từ điển Oxford Learners' Dictionaries và từ điển Cambridge Dictionary để xác định các lỗi mà sinh viên mắc phải trong bài kiểm tra viết tiếng Anh của mình. Sau đó, tác giả tiến hành phân loại lỗi theo khung lỗi của Hubbard, Jones, Thornton và Wheeler (1996). Tiếp theo, mỗi loại lỗi được mã hóa bằng một màu sắc khác nhau nhằm thuận tiện cho việc thống kê và phân tích.

Bước 3. Mô tả lỗi: Bước này cung cấp các mô tả về những lỗi hay mắc phải trong kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất thông qua việc phân tích dữ liệu đã thu thập được. Phần mềm

Microsoft Excel phiên bản 2020 cũng được sử dụng để tính toán số liệu trong nghiên cứu này. Đồng thời, công thức của Bungin (2001) cũng được áp dụng để xác định kết quả về phần trăm hoặc tần suất của các lỗi cụ thể như dưới đây:

$$N = \frac{fx}{\sum fx} \times 100\%$$

N = số phần trăm các lỗi.
Fx = tần suất mà các lỗi mắc phải.
 $\sum fx$ = tổng số các lỗi.

Bước 4, Giải thích lỗi: Sau đó, tác giả miêu tả nguyên nhân có thể gây ra các lỗi được chỉ ra trong bài kiểm tra thường xuyên 1 học phần Kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên khóa 18 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, ĐHCN HN.

Bước 5, Đánh giá lỗi: Với bước này, việc đánh giá các loại lỗi xảy ra trong bài viết tiếng Anh của sinh viên với các mức tần suất khác nhau được thực hiện. Dựa trên kết quả thu được, một số gợi ý và kiến nghị cho người học và người dạy được đề xuất để hạn chế việc mắc lỗi trong kỹ năng viết tiếng Anh của sinh viên.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Các lỗi sinh viên mắc phải trong kỹ năng viết tiếng Anh

Kết quả phân tích cho thấy sinh viên mắc phải bốn loại lỗi lớn. Trong đó, lỗi ngữ pháp (gồm lỗi về mạo từ, mệnh đề quan hệ, sở hữu cách, thì, tính từ, giới từ, số ít/ nhiều) là lỗi mắc nhiều thứ nhất, chiếm 55,7%, gấp hơn hai lần so với lỗi về hình thức (chiếm 24%). Lỗi cú pháp (gồm lỗi trật tự từ, danh từ/ đại từ, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ) là lỗi sinh viên mắc nhiều thứ 3, chiếm 16,6%. Lỗi về từ vựng (gồm lỗi về sự đa dạng từ và sử dụng cụm từ/ thành ngữ) là lỗi sinh viên mắc phải ít nhất trong bốn loại lỗi, chiếm 3,7%. Trong số 15 loại lỗi cụ thể thuộc bốn loại nhóm lỗi chính trong khung phân loại lỗi thì sinh viên không gặp khó khăn với lỗi sử dụng sở hữu cách và cụm từ/ thành ngữ. Như vậy, nhìn chung khả năng viết tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh vẫn còn hạn chế. Người học thường mắc một số lỗi cơ bản, chưa áp dụng được các cấu trúc câu phức tạp và từ vựng còn hạn chế, đặc biệt đối với những chủ đề không quen thuộc.

4.2. Tần suất lỗi

Bảng dưới đây chỉ ra tần suất mắc các lỗi của sinh viên năm thứ nhất hệ chuyên ngữ ngành Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội:

Bảng 1.1. Tần suất các loại lỗi

Loại lỗi	Số lượng lỗi	Tỉ lệ (%)
Ngữ pháp	451	55,7
Hình thức	194	24
Từ vựng	30	3,7
Cú pháp	134	16,6
Tổng	809	100

Bảng số liệu trên cho thấy tần suất mắc các loại lỗi của sinh viên có sự chênh lệch khá lớn. Theo đó, lỗi ngữ pháp là lỗi phổ biến nhất khi có tới 451 lỗi thuộc loại lỗi ngữ pháp, chiếm khoảng 55,7% tổng số lỗi. Lỗi liên quan đến việc sử dụng từ vựng có tần suất ít nhất với chỉ khoảng 3,7%. Hai loại lỗi còn lại là lỗi về hình thức và cú pháp có tỷ lệ gần tương đương nhau, với tần suất lần lượt là 24% và 16,6%.

4.2.1. Lỗi ngữ pháp

Theo khung lỗi của Hubbard, Jones, Thornton và Wheeler (1996), lỗi ngữ pháp bao gồm nhiều lỗi khác nhau: mạo từ, mệnh đề quan hệ, sở hữu cách, thì, tính từ, giới từ và số ít, số nhiều. Trong quá trình viết, người học cũng mắc phải các loại lỗi này ở mức độ và tần suất khác nhau. Trong đó, lỗi về thì là loại lỗi phổ biến nhất, có tần suất cao nhất với tổng số lỗi lên đến 197 lỗi. Những lỗi phổ biến tiếp theo là lỗi về mạo từ, lỗi về số ít/ nhiều, lỗi về giới từ với tần suất lần lượt là 19,5%, 15,1%, 14,9%. Lỗi về mệnh đề quan hệ và lỗi về tính từ chiếm tỷ lệ không đáng kể với tỷ lệ là 2,7% và 4,2%. Đặc biệt, sinh viên không gặp khó khăn với lỗi về việc sử dụng dạng sở hữu cách.

- **Lỗi mạo từ:** Lỗi mạo từ là loại lỗi sinh viên mắc phải nhiều thứ hai trong số các loại lỗi ngữ pháp

nói chung và cũng đứng thứ hai trong tổng 15 loại lỗi nói riêng. Trong đó có 88 lỗi trong tổng 451 lỗi ngữ pháp mà sinh viên mắc phải và chiếm gần 11% trong tổng số 100% của 15 lỗi. Trong số 40 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 25 sinh viên đang gặp khó khăn trong việc sử dụng mạo từ, còn nhầm lẫn, sử dụng thiếu, thừa và sử dụng sai.

- *Lỗi mệnh đề quan hệ*: Lỗi mệnh đề quan hệ chỉ chiếm tần suất 1,48%. Đây là loại lỗi ít thứ 2, xếp hạng 13 trên tổng 15 lỗi trong khung phân tích. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy rằng lỗi liên quan đến việc sử dụng mệnh đề quan hệ là một trong những lỗi sinh viên hay gặp phải trong bài viết tiếng Anh. Cụ thể, trong số 40 sinh viên tham gia nghiên cứu chỉ có 6 sinh viên mắc loại lỗi này tương ứng với 15%. Thực tế, mệnh đề quan hệ không được sử dụng nhiều trong bài viết của sinh viên, những bài viết có sử dụng hầu như đều không sai và chủ yếu viết dưới dạng những mệnh đề đơn giản.

- *Lỗi thì*: Kết quả phân tích 80 đoạn văn dài 100-120 từ trong bài kiểm tra thường xuyên số 01 của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh cho thấy lỗi về thì là lỗi nhiều sinh viên mắc nhiều nhất khi có tới 92,5% sinh viên mắc lỗi này. Cụ thể, trong tổng số 451 lỗi ngữ pháp, sinh viên mắc tới 197 lỗi về cách sử dụng thì. Kết quả cũng cho thấy, lỗi về thì không chỉ là lỗi ngữ pháp phổ biến nhất mà còn đứng đầu tiên về mức độ mắc lỗi trong khung 15 lỗi được áp dụng trong nghiên cứu.

Kết quả này cho thấy sinh viên chưa nắm chắc kiến thức ngữ pháp cơ bản, đặc biệt là cách sử dụng 12 thì trong tiếng Anh sao cho đúng ngữ cách. Điều này dẫn đến việc mắc lỗi về thì khi viết. Ví dụ, khi miêu tả một hành động đã xảy ra trước một hành động khác trong quá khứ thì họ thường xuyên sử dụng thì quá khứ đơn trong khi lẽ ra phải dùng thì quá khứ hoàn thành.

Bảng 1.2. Ví dụ các lỗi về thì

Sinh viên	Ví dụ trích dẫn	Lỗi	Cách dùng đúng
S2	<i>I have to get up at 5 am and do morning exercise then at 6:20 we will have breakfast.</i>	have to get up, do, will be	had to get up, did, would have
S6	<i>We participant enrichment activities</i>	participant	participated
S10	<i>I get to know more friends and I meeted many teacher</i>	get, meet	got, met
S11	<i>We also playing sports, playing game and walk along beautiful campus.</i>	playing sports, playing game, walk	played sports, played game, walked
S15	<i>The teachers are friendly and comfortable, but they also are at little bit severe when we studied</i>	are	were
S19	<i>The course has start two weeks ago and after 2 years</i>	has start	started
S22	<i>The teachers there were strict but they teached really good.</i>	teached	taught
S26	<i>I study at Hanoi University of Industry and I have one month of military last month.</i>	study, have	have studied, had
S33	<i>When you completed the body part, it is time to end the paragraph with a concluding sentence.</i>	completed	complete
S33	<i>My course start in 18th November and will be finish in 19th December.</i>	start, will be finish	started, finished
S37	<i>After course, it give me so much valuable lesson as well as improve my skills.</i>	give, improve	gave, improved

- *Lỗi tính từ*: Trong tổng số 40 sinh viên tham gia nghiên cứu, chỉ có 6 sinh viên mắc lỗi này. Kết quả cũng cho thấy hầu hết các bài viết của sinh viên chưa sử dụng đa dạng các tính từ. Khi miêu tả

chất sự việc trong câu, người viết cũng không sử dụng quá nhiều tính từ để làm rõ tính chất của sự vật, sự việc. Dẫn đến kết quả lỗi về tính từ chỉ chiếm tỷ lệ không đáng kể và xếp thứ 12 trong tổng 15 lỗi trong khung phân tích.

- *Lỗi giới từ*: Kết quả chỉ ra rằng, lỗi về giới từ khá phổ biến, có tới gần 70 lỗi mà 28 sinh viên trong tổng 40 sinh viên mắc phải, đứng thứ 06 trong tổng số 15 lỗi sinh viên thường gặp trong Kỹ năng viết. Điều này cho thấy sinh viên năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh chưa nắm vững kiến thức về cách sử dụng giới từ, sử dụng sai vì vậy cần có những phương pháp học tập, nghiên cứu để vững kiến thức về phần này.

- *Lỗi số ít, số nhiều*: Bảng dưới đây cho thấy số lượng sinh viên mắc lỗi về số ít, số nhiều. Lỗi số ít, số nhiều là loại lỗi phổ biến thứ 05 trong khung 15 lỗi mà nhóm phân tích. Có tới 30 sinh viên trong tổng 40 sinh viên tham gia nghiên cứu mắc lỗi sử dụng số ít, số nhiều chiếm tới 75%. Trong đó, lỗi về số ít, số nhiều chiếm tới 8,41% với gần 70 lỗi sai sinh viên mắc.

4.2.2. Lỗi hình thức

Kết quả nghiên cứu cho thấy lỗi hình thức là lỗi phổ biến thứ hai (sau lỗi ngữ pháp) trong nhóm bốn lỗi lớn khi có tới 194 lỗi thuộc loại lỗi hình thức, chiếm 23,9% tổng số lỗi. Cụ thể, trong lỗi hình thức, lỗi chính tả có tần suất lớn nhất với 85 lỗi, chiếm 10,5% trên tổng số 809 lỗi; lỗi dấu câu xếp thứ hai với 73 lỗi, chiếm 9,0%; cuối cùng là lỗi viết hoa với 36 lỗi, chiếm 4,4%.

- *Lỗi chính tả*: Là loại lỗi sinh viên mắc phải nhiều nhất trong số các loại lỗi hình thức nói chung và đứng thứ 3 trong số 15 loại lỗi nói riêng. Theo đó, có 85 lỗi chính tả trong tổng số 809 lỗi, chiếm khoảng 10,5%. Lỗi chính tả xuất hiện trong bài viết của 26 sinh viên trong số 40 sinh viên tham gia nghiên cứu. Điều này phần nào cho thấy khả năng ghi nhớ và sử dụng từ vựng của sinh viên năm nhất còn nhiều hạn chế. Đồng thời đặt ra yêu cầu cần có các phương pháp học và ghi nhớ từ vựng tối ưu hơn cho sinh viên.

- *Lỗi dấu câu*: Theo sau lỗi chính tả, lỗi dấu câu xếp thứ hai trong số các loại lỗi sinh viên mắc nhiều nhất trong lỗi hình thức, đồng thời xếp thứ tư trong tổng số 15 loại lỗi được chỉ ra. Với 73 lỗi trong tổng số 809 lỗi, xuất hiện ở bài viết của 25 sinh viên trong tổng số 40 sinh viên tham gia nghiên cứu, lỗi dấu câu chiếm khoảng 9% tổng số lỗi tìm được.

- *Lỗi viết hoa*: Đây là loại lỗi với tỉ lệ sai thấp nhất trong số ba loại lỗi trong lỗi hình thức. Tuy nhiên, lỗi viết hoa vẫn xếp hạng thứ 9 trong tổng số 15 loại lỗi trong khung phân tích. Lỗi viết hoa xuất hiện trong các bài viết của 13 sinh viên, với 36 lỗi tìm được, chiếm 4,4% trong tổng số 809 lỗi tìm được. Phần lớn lỗi đến từ việc sinh viên sử dụng từ viết hoa không hợp lý và thiếu kiểm soát.

4.2.3. Lỗi từ vựng

Kết quả thu thập dữ liệu chỉ ra 30 lỗi từ vựng trong tổng số 809 lỗi, chiếm 3,7% tổng số lỗi tìm được. Dựa vào khung lỗi của Mohammad Reza Rahimi & Zahra Tajeddin (2012), tác giả đã chia lỗi từ vựng thành hai loại, gồm lỗi liên quan đến sự đa dạng từ và lỗi sử dụng cụm từ/thành ngữ. Tuy nhiên, do không có sinh viên nào mắc lỗi sử dụng cụm từ/ thành ngữ nên việc phân tích lỗi tập trung vào các vấn đề liên quan đến sự đa dạng của từ.

Lỗi sự đa dạng của từ: là lỗi phổ biến thứ 11 trong tổng số 15 lỗi trong khung phân tích. Tác giả đã thống kê được 30 lỗi xuất hiện trong các đoạn văn của 21 sinh viên, lỗi này chiếm khoảng 3,7% trong tổng số 809 lỗi tìm được. Các lỗi này xảy ra chủ yếu do sinh viên viết lặp từ quá nhiều và không biết cách thay thế các từ đồng nghĩa khác.

4.2.4. Lỗi cú pháp

Theo kết quả phân tích, lỗi cú pháp (gồm lỗi về trật tự từ, lỗi danh từ/ động từ và sự không hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ) có 134 lượt mắc chiếm tới 16,5% trên tổng số lỗi. Trong đó các lỗi về danh từ/ đại từ chiếm số lượng cao nhất với tỉ lệ 43% (57 lỗi). Ở đây các lỗi thường là danh từ số ít và số nhiều (danh từ thường và danh từ bất quy tắc), danh từ đếm được và danh từ không đếm được. Tiếp theo, các lỗi về sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ xếp thứ hai và tỉ lệ lỗi này mắc phải cao hơn so với lỗi về trật tự từ 32% (43 lỗi).

Bảng 1.3. Tần suất lỗi trật tự từ

Loại lỗi	Số lượng lỗi	Tỉ lệ (%)
Tính từ + danh từ/ tobe	3	9
Tính từ + danh từ + động từ	7	21
Chủ ngữ + động từ	8	24
Tính từ/ động từ + Trạng từ	10	29
Trật tự tính từ	6	17

Bảng thống kê trên cho thấy lỗi sai về trật tự trạng từ và động từ chiếm tỉ lệ cao nhất (29%). Theo sau lần lượt là các lỗi sai về trật tự giữa chủ ngữ và động từ; tính từ, danh từ và động từ; trật tự tính từ. Lỗi sai về trật tự tính từ và danh từ chiếm tỉ lệ thấp nhất với 9%.

- *Danh từ/ đại từ*: trong văn viết tiếng Anh xảy ra khi sử dụng đại từ không chính xác, không nhất quán hoặc không thống nhất với tiền ngữ của chúng. Đây là lỗi phổ biến nhất trong cú pháp, chiếm tỉ lệ cao nhất lên đến 43% và có 57 trường hợp mắc lỗi. Lỗi này có thể dẫn đến sự nhầm lẫn và làm mờ đi sự rõ ràng và mạch lạc của văn bản.

- *Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ*: là một dạng lỗi cú pháp phổ biến, xảy ra khi chủ ngữ và động từ không phù hợp với nhau về ngôi, số, thì, hoặc thể. Trong phạm vi lỗi cú pháp, lỗi này được xếp vào nhóm thứ hai và chiếm tỉ lệ 32% trong tổng số 43 lỗi phát hiện. Lỗi này gây ra sự không rõ nghĩa và mơ hồ trong câu.

4.3. Giải pháp đề xuất

4.3.1. Khuyến nghị dành cho giảng viên

a. Về việc phân hồi lỗi sai

- Thời điểm sửa lỗi cho sinh viên: Tất cả các giảng viên tham gia phỏng vấn đều nhấn mạnh rằng thời điểm sửa lỗi phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể. Trong trường hợp sinh viên viết bài trên lớp, việc sửa ngay lập tức và nhắc nhở cả lớp giúp sinh viên nhận biết và học từ lỗi của mình. Tuy nhiên, với những bài viết chứa các lỗi khó hệ thống, việc thu bài và trả lại với nhận xét và gợi ý chỉnh sửa sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các lỗi của mình và cách khắc phục chúng hiệu quả hơn.

- Số lượng bài sửa: Các giáo viên tham gia phỏng vấn cho rằng số lượng bài sửa có thể khác nhau tùy theo định hướng giảng dạy của giảng viên đó. Một số giáo viên đề xuất rằng việc sửa cho cả lớp sẽ làm tăng động lực cho sinh viên cải thiện bài viết của mình khi họ nhận thấy sự cải thiện từ những lời góp ý cụ thể. Tuy nhiên, một số giáo viên khác cho rằng nên phân loại thành hai dạng bài cụ thể. Đối với bài lý thuyết, giáo viên sẽ chữa khoảng một nửa số bài viết của một lớp, sau đó chữa các lỗi tiêu biểu để sinh viên có thể nhận ra các lỗi phổ biến và tự sửa. Đối với dạng bài viết thực hành (timed-writing), giảng viên sẽ tổng quát tất cả các bài viết của sinh viên để người học thấy lỗi cụ thể hơn.

- Cách thu hút sự chú ý của sinh viên: Tất cả các giảng viên tham gia phỏng vấn đều cho rằng, việc sử dụng các loại kí hiệu khác nhau trong bài viết giúp sinh viên có thể dễ dàng nhận ra lỗi sai của mình. Tuy nhiên việc sử dụng kí hiệu có sự khác nhau giữa các giảng viên tham gia phỏng vấn. Đối với một giảng viên T1, cô cho rằng khi chữa bài đa số cô sử dụng kí hiệu gạch chân để làm nổi bật các lỗi và giúp sinh viên tự sửa các lỗi một cách hiệu quả. Còn đối với giảng viên T2, cô sử dụng một số các kí tự riêng mà cô đã giải thích cho sinh viên từ đầu kì học như: WC (word choice - lỗi lựa chọn từ), vf (verb form - dạng động từ), sp (spelling - chính tả), A (article - mạo từ), cap (capitalization - lỗi viết hoa), sv (subject-verb agreement - sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ), pl (plural - lỗi số nhiều), SF (fragment - câu không hoàn chỉnh), ww (wrong word - dùng sai từ), prep (preposition - giới từ), VT (verb tense - chia sai thì), P (punctuation - dấu câu)? (I don't understand what you write - cô không hiểu em viết gì),... Việc sử dụng các loại kí hiệu này giúp giảng viên có thể chỉ ra loại lỗi cụ thể mà sinh viên mắc phải cũng như tiết kiệm thời gian chữa bài.

- Người sửa lỗi: Trong quá trình chữa và chấm các bài viết của sinh viên, tất cả các giảng viên tham gia phỏng vấn đều nhấn mạnh vào việc tạo ra môi trường học tập tích cực và khuyến khích sinh viên phát triển khả năng tự học và tự sửa lỗi. Giảng viên T3 chỉ ra vai trò của giảng viên trong việc đưa ra phản hồi và hỗ trợ sinh viên trong quá trình viết. Tuy nhiên, cô cũng khuyến khích sự hợp tác

và chia sẻ ý kiến giữa các sinh viên để họ có thể học hỏi lẫn nhau. Trong khi đó, giảng viên T1 thể hiện sự linh hoạt trong phương pháp sửa lỗi bài viết bằng cách đưa ra các nhận xét của mình và kết hợp sử dụng công nghệ giúp tăng cường khả năng phát hiện lỗi và cung cấp phản hồi đa chiều cho sinh viên.

- Công cụ sửa lỗi: Các giảng viên sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ để tối ưu hóa quá trình sửa lỗi và phản hồi bài viết của sinh viên. Ví dụ, Grammarly giúp phát hiện và sửa lỗi ngữ pháp, cú pháp, chính tả với các gợi ý chi tiết. Quillbot hỗ trợ cải thiện cấu trúc câu và từ ngữ, đảm bảo tính mạch lạc. Google Docs và Microsoft Word cung cấp tính năng kiểm tra chính tả, ngữ pháp tự động, giúp chỉnh sửa văn bản thuận tiện hơn.

b. Về việc nâng cao nhận thức và động lực cho sinh viên

Để giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết tiếng Anh của mình một cách hiệu quả, các giảng viên tham gia phỏng vấn đều chú trọng vào việc nâng cao nhận thức của sinh viên về quá trình viết và sửa lỗi. Dưới đây là các biện pháp chi tiết được thực hiện để đạt được mục tiêu này:

- Giảng viên tạo ra môi trường học tập chủ động: Các giảng viên đều nhận thức rằng một môi trường học tập tích cực và chủ động là chìa khóa cho việc phát triển kỹ năng viết hiệu quả. Thay vì chỉ đơn thuần đưa ra các bài tập viết và đợi sinh viên nộp lại, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, làm việc nhóm, và các hoạt động sáng tạo như trò chơi từ vựng, khuyến khích sinh viên sử dụng tiếng Anh trong môi trường thân thiện và gần gũi. Bên cạnh đó, các giảng viên cũng tạo điều kiện để sinh viên có thể tự do thể hiện ý tưởng và sáng tạo trong quá trình viết. Họ khuyến khích sự đa dạng trong cách diễn đạt ý kiến, giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết không chỉ là việc sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác mà còn là việc biểu đạt ý tưởng một cách sáng tạo và hiệu quả.

- Phản hồi cụ thể: Một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển kỹ năng viết là phản hồi cụ thể từ giáo viên. Các giảng viên tham gia phỏng vấn đều thấu hiểu rằng để sinh viên tiến bộ, họ cần biết chính xác về những điểm mạnh và điểm yếu của bài viết của mình. Vì vậy, khi cung cấp phản hồi, giáo viên đều chú trọng vào việc đưa ra nhận xét cụ thể và gợi ý cách cải thiện. Việc sử dụng biểu tượng và kí hiệu như gạch chân là một cách hiệu quả để nổi bật các lỗi và điểm cần cải thiện trong bài viết của sinh viên. Điều này giúp sinh viên nhận biết được những sai sót của mình một cách rõ ràng và tự tin hơn trong việc sửa chữa.

4.3.2. Khuyến nghị dành cho sinh viên

- Nhận thức, thái độ và động lực: Thái độ cởi mở và nghiêm túc khi tiếp nhận phản hồi là yếu tố then chốt trong việc phát triển kỹ năng viết. Thay vì coi lỗi là thất bại, họ nên xem đó là cơ hội học hỏi và cải thiện, giúp nhận diện và khắc phục điểm yếu trong kỹ năng viết của mình.

- Kiến thức: Củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng là bước quan trọng để nâng cao khả năng viết. Sinh viên cần ôn lại nguyên tắc ngữ pháp cơ bản và mở rộng vốn từ vựng để sử dụng ngôn ngữ chính xác và đa dạng. Thực hành viết và đọc văn bản chính thống giúp mở rộng vốn từ và hiểu biết. Đặc biệt, người học nên đọc các văn bản trong lĩnh vực của mình để nắm vững từ chuyên ngành và cách sử dụng trong bài viết.

- Công cụ: Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên còn gặp nhiều khó khăn về kiến thức tiếng Anh như thiếu từ vựng, lựa chọn sai từ, còn mắc lỗi sai ngữ pháp khá cơ bản, cấu trúc câu chưa đa dạng, còn bị ảnh hưởng nhiều bởi tiếng mẹ đẻ cũng như thời lượng dành cho chuẩn bị và thực hành viết ngoài giờ học còn hạn chế. Do đó, sinh viên có thể chủ động thực hành, nâng cao năng lực ngôn ngữ và phản xạ nói thông qua sự trợ giúp của những nền tảng hữu ích của mạng Internet ngoài việc học trên lớp để tăng cơ hội sử dụng tiếng Anh. Qua phỏng vấn, tác giả đã tổng hợp kết quả các nền tảng như Quillbot, Grammarly và ChatGPT. Quillbot là một công cụ hỗ trợ viết, giúp sinh viên cải thiện diễn đạt bằng cách cung cấp các cách diễn đạt khác nhau, kiểm tra ngữ pháp, gợi ý từ đồng nghĩa và điều chỉnh tông giọng. Grammarly không chỉ sửa lỗi chính tả và ngữ pháp mà còn đề xuất từ vựng thay thế, cải thiện cấu trúc câu, phân tích phong cách viết và tối ưu hóa độ dài câu. ChatGPT và Gemini hỗ trợ tạo văn bản nhanh chóng, cung cấp ý tưởng, cấu trúc và phong cách viết, nhưng có thể khiến sinh viên thụ động, giảm khả năng tư duy sáng tạo và phát triển ngôn ngữ tự nhiên. Synonyms

của Oxford là một công cụ hữu ích để mở rộng vốn từ vựng, giúp sinh viên tìm kiếm từ đồng nghĩa và hiểu cách sử dụng chúng trong các ngữ cảnh khác nhau, hỗ trợ việc nâng cao kỹ năng viết hiệu quả.

5. Kết luận

Để chỉ ra các lỗi phổ biến mà người học hay mắc phải trong kỹ năng viết tiếng Anh, đồng thời đề xuất các giải pháp để hạn chế tình trạng mắc lỗi khi viết tiếng Anh của sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính để thu thập thông tin và số liệu phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội còn mắc phải nhiều lỗi cơ bản trong kỹ năng viết tiếng Anh. Cụ thể, người học gặp phải bốn loại lỗi lớn, bao gồm: lỗi ngữ pháp, lỗi hình thức, lỗi từ vựng, lỗi cú pháp. Trong đó, phần lớn các lỗi của sinh viên tập trung vào lỗi ngữ pháp (chiếm 55,7% tổng lỗi), tiếp theo là lỗi hình thức (24%) và lỗi cú pháp (16,6%), cuối cùng là lỗi từ vựng (3,7%). Dựa vào kết quả nghiên cứu trên, một số giải pháp dành cho giáo viên và sinh viên được đề xuất nhằm giúp người học hạn chế mắc phải các lỗi trên trong quá trình làm bài viết tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aprida, A., Dwiyantri, E., & Mukti, U. (2020), The effect of non-linguistic factors on English writing errors made by EFL learners. *International Journal of Educational Development*, 79, 1.
2. Brannon, L., Knight, M., & Neverow-Turk, L. (1982), *Writer's writing*. Boynton/Cook Publishers.
3. Bungin, M. B. (2001), *Metodologi penelitian sosial dan ekonomi: Format-format kuantitatif dan kualitatif untuk studi sosiologi, kebijakan publik, komunikasi, manajemen, dan pemasaran*. Airlangga University Press. Online Resource.
4. Byrne, D. (1988), *Teaching writing skills*. Longman.
5. Corder, S. P. (1967), The significance of learners' errors. *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, 5, 161-170.
6. Corder, S. P. (1971), The significance of errors in the development of language proficiency. *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, 5(2), 23-38.
7. Corder, S. (1974), The significance of learners' errors. *International Review of Applied Linguistics*, 5(4), 161-169.
8. Corder, S. P. (1981), *Error analysis and interlanguage*. Oxford University Press.
9. Coulmas, F. (2003), *Writing systems: An introduction to their linguistic analysis*. Cambridge University Press.
10. Dulay, H., Burt, M., & Krashen, S. (1982), *Language two*. Oxford University Press.
11. Ellis, R., Ellis, P. R., & Ellis, R. R. (1994), *The study of second language acquisition*. Oxford University Press.
12. Hengwichitkul, T. (2006), *An analysis of errors in written English of Thai EFL learners* [Master's thesis, Khon Kaen University].
13. Hubbard, R., Jones, D., Thornton, P., & Wheeler, S. (1996), An error profile based on the written work of first-year English language students at Hanoi University of Industry. *RELC Journal*, 27(2), 153-178.
14. James, C. (1998), *Errors in English language learning: How language learners can make them and how teachers can help them*. Palgrave Macmillan.
15. Li, C. (2019), *A study on second language writing errors: Analysis and prevention*. Foreign Language Teaching and Research Press.
16. Norrish, J. (1983), *Language learners and their errors*. Macmillan.

17. Rahimi, M. R., & Tajeddin, Z. (2012), Investigating lexical errors in the written English of Iranian EFL learners.
18. Richards, J. C. (2002), *Longman dictionary of language teaching and applied linguistics*. Longman.
19. Runkati, W. (2013), *A corpus-based study of written errors in English by Thai EFL learners* [Master's thesis, Khon Kaen University].
20. Tribble, C. (1996), *Writing*. Oxford University Press.

**Common errors in learning English writing skills among first-year English majors
at Hanoi University of Industry**

ABSTRACT: This study aims to investigate the writing errors made by first-year English majors at Hanoi University of Industry. It seeks to identify the frequency of these errors to determine the most common ones and to provide recommendations from instructors to improve the English writing skills of first-year students specializing in English. The research employs a combination of qualitative and quantitative methods. The findings reveal that the learners encounter four types of errors based on the error classification framework of Hubbard, Jones, Thornton, and Wheeler (1996). These include grammatical errors, form errors, lexical errors, and syntactic errors. Notably, among the 15 subcategories in the framework, students did not face challenges with errors related to the use of phrases/idioms and errors involving possessive forms. The frequency of errors among students showed significant variation. Grammatical errors were the most prevalent, while lexical errors occurred the least frequently. The remaining two types - form and syntactic errors - occurred at nearly equivalent rates. The study also proposes corresponding solutions to reduce the occurrence of these error types in students' English writing skills.

Key words: Writing errors; error classification; grammatical errors; syntactic errors; lexical errors.